

Số: 57 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phê duyệt, sử dụng, khai thác, quản lý
Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
trong các cơ quan Nhà nước thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kết nối, chia sẻ dữ
liệu giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy
chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia của
tỉnh về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phê duyệt, sử dụng,
khai thác, quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
trong các cơ quan Nhà nước thành phố Đồng Nai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phê duyệt, sử dụng, khai
thác, quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong
các cơ quan Nhà nước thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2026
và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công
chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Phước.



2. Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phê duyệt, sử dụng, khai thác, quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND thành phố;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
 - Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
 - Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
 - TT. HĐND, UBND các xã, phường;
 - Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử thành phố);
 - Công báo điện tử thành phố;
 - Lưu: VT, KGVX (140 bản). 
- (Thắng.QPPL6)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út





ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phê duyệt, sử dụng, khai thác, quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan Nhà nước thành phố Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định về nguyên tắc, cách thức tạo lập, cập nhật, phê duyệt, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Đồng Nai (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

b) Các nội dung không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: các cơ quan, địa phương, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là người lao động) trong các cơ quan, đơn vị sau:

a) Các sở, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế (sau đây gọi chung là sở và tương đương); chi cục và tổ chức tương đương;

b) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã); các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân cấp xã;

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố, gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở và tương đương; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục và tổ chức tương đương; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan, đơn vị nhà nước; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố.

2. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

4. Người có thẩm quyền được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố theo quy định của pháp luật, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

5. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp về công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm đôn đốc việc cập nhật kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin cá nhân hiện có vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

Điều 3. Các hành vi không được làm

Thực hiện theo Điều 10 Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15.

Chương II

TẠO LẬP, CẬP NHẬT, PHÊ DUYỆT, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Điều 4. Tạo lập, cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin, dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

b) Đối với người lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 173/2025/NĐ-CP về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, Nghị định số 235/2026/NĐ-CP về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: sử dụng mẫu hợp đồng lao động theo quy định của Trung ương hướng dẫn để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

3. Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để khai đầy đủ thông tin hoặc cập nhật thông tin khi có thay đổi, hiệu chỉnh vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố, kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận; thông tin phải đầy đủ, thống nhất, chính xác theo sơ yếu lý lịch hoặc mẫu hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều này đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận bảo đảm phù hợp với tài liệu kiểm chứng hoặc hồ sơ gốc.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Cơ sở

dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố; phê duyệt dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Điều 5 Quy định này lên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

Điều 5. Phê duyệt dữ liệu

1. Trong vòng 05 ngày cuối của từng tháng, người có thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm kiểm tra thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; phê duyệt bằng chữ ký số đối với hồ sơ chưa được phê duyệt, hồ sơ mới được tạo lập hoặc hồ sơ cập nhật dữ liệu (sau đây gọi tắt là hồ sơ) thuộc thẩm quyền quản lý tại Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố theo phân cấp quản lý.

2. Trường hợp thông tin hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu của thành phố chưa đủ hoặc không đúng với thông tin trong hồ sơ được quản lý tại cơ quan, đơn vị, địa phương thì không thực hiện xác nhận, đồng thời yêu cầu cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bổ sung, điều chỉnh thông tin theo quy định.

3. Trong vòng 05 ngày đầu của mỗi tháng tiếp theo, cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố có trách nhiệm phê duyệt bằng chữ ký số dữ liệu của thành phố tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Khai thác cơ sở dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị mình; của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp của thành phố trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 12 Quy định này được quản lý, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của pháp luật.

3. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

Điều 7. Cách thức sử dụng, khai thác dữ liệu

1. Sở Nội vụ sử dụng, khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và truy cập thông

qua cổng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tại địa chỉ <https://ccvc-portal.moha.gov.vn> (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) hoặc sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Các cơ quan, đơn vị sử dụng, khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố theo các quy trình nghiệp vụ, các chức năng tìm kiếm, tổng hợp, thống kê và kết xuất thông tin tại phần mềm của đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm đã được Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền lựa chọn, phê duyệt theo quy định, đảm bảo các nguyên tắc của Quy định này và các quy định khác có liên quan về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước.

Điều 8. Lưu trữ cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố và được sao lưu định kỳ hằng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

Điều 9. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác (sau đây gọi là thay đổi công tác) từ các cơ quan, đơn vị do bộ ngành quản lý hoặc do các tỉnh, thành phố khác quản lý về cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Kể từ ngày nhận chuyển giao hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận; có văn bản đề nghị đề Sở Nội vụ đồng bộ dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức đó từ Cơ sở dữ liệu quốc gia của cơ quan, đơn vị cũ về Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

b) Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra thông tin, dữ liệu và tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu đối với cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận theo quy định tại Điều 4 Quy định này và theo quy định của cơ quan quản lý nếu có sự thay đổi về thông tin.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới trong cùng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm điều chuyển hồ sơ trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới (ngay sau khi văn bản có hiệu lực).

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị mới (không bao gồm đối tượng tại khoản 1, khoản 2 Điều này) thì cơ quan, đơn vị sử dụng nơi cán bộ, công chức, viên chức đã công tác trước đây chuyển hồ sơ trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị mới (ngay sau khi văn bản có hiệu lực).

Sau khi tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm tạo lập, bàn giao tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức để kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này và theo quy định của cơ quan quản lý nếu có sự thay đổi về thông tin.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác chuyển đến từ cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoặc từ cơ quan, đơn vị không cùng hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức (trong trường hợp không thể đồng bộ, chia sẻ dữ liệu) thì cơ quan, đơn vị mới thực hiện việc tạo lập hồ sơ mới cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều này; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cập nhật dữ liệu, điều chỉnh trạng thái hồ sơ tương ứng trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố. Sau khi cập nhật, điều chỉnh trạng thái, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức sẽ được tự động lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố theo quy định.

Điều 10. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) thực hiện kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu cán bộ,

công chức, viên chức, người lao động của thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành với Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

3. Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện ký số phê duyệt hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trước khi đồng bộ dữ liệu cơ quan, đơn vị với Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG VIỆC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành Quy định này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 12. Trách nhiệm của công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và Cơ sở dữ liệu của thành phố

1. Cá nhân được giao thực hiện quản lý, sử dụng, khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm:

a) Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Người đứng đầu bộ phận văn phòng, tổ chức cán bộ hoặc Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã.

c) Người phụ trách công nghệ thông tin được giao nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

d) Người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

đ) Trường hợp do yêu cầu công việc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định người được khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố bằng văn bản và chịu trách nhiệm về quyết định này.

2. Các cá nhân tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm như sau:

a) Chấp hành quy định về các hành vi không được làm quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

d) Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý Cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

đ) Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

e) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu công việc.

g) Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

h) Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Quản lý tài khoản được giao; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.
2. Tổ chức thực hiện việc quản lý, cập nhật, bổ sung thông tin, chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý được quy định tại Quy định này và quy định của cấp có thẩm quyền.
3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham mưu xem xét, xử lý vi phạm cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.
4. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có) triển khai các nội dung theo yêu cầu về việc phê duyệt, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quy định này.
2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có) theo định kỳ hàng tháng; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy định này.
3. Định kỳ hằng năm (chậm nhất ngày 10 tháng 01 năm sau) báo cáo tình hình sử dụng, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của năm trước liền kề về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ). Nội dung báo cáo bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, nâng cấp Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố; đảm bảo bảo mật, an toàn, an ninh thông tin mạng của Cơ sở dữ liệu; định kỳ kiểm tra lưu trữ, sao lưu dữ liệu; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của thành phố, Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP;

hướng dẫn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu cần thiết).

2. Bổ sung việc cập nhật đầy đủ, thường xuyên và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thành một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại cải cách hành chính và đánh giá công vụ hàng năm.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; kiểm tra, giám sát việc cập nhật, phê duyệt, quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện Quy định này theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu; kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho công chức, viên chức làm công tác quản lý Cơ sở dữ liệu từ nguồn ngân sách của thành phố.

5. Định kỳ hằng năm (chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau) tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thường xuyên rà soát, cập nhật mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố theo quy định hiện hành để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Chịu trách nhiệm đảm bảo điều kiện về kỹ thuật vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP) để kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ định kỳ kiểm tra việc lưu trữ, sao lưu Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố trên Hệ thống thông tin quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định kinh phí bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thành phố; kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho công chức, viên chức làm công tác quản lý Cơ sở dữ liệu từ nguồn ngân sách của thành phố.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Việc phê duyệt, sử dụng, khai thác, quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước thành phố Đồng Nai là một trong những tiêu chí để xem xét, khen thưởng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, giải quyết theo quy định.